TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2023/HS-ST.
Ngày 26/9/2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN – TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mạnh Hải.

Ông Trần Khánh Uẩn.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Anh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Mạnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 225/2023/TLST-HS ngày 12/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2023/QĐXXST-HS ngày 15/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1979**;** HKTT: Khu phố H, phường Đình B, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thế T2, sinh năm 1940 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1942; Có chồng Nguyễn Văn T3, sinh năm 1961 và có 01 con sinh năm 2013; Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số: 216/HSST ngày 27/9/2021 của TAND thị xã Từ Sơn (nay là thành phố Từ Sơn), tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 14 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/8/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

2. Lò Văn T1, sinh năm 1999; HKTT: Bản Mường Chiến 2, xã Ngọc Chiến, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Kim, sinh năm 1980 và con bà Lò Thị Thé (đã chết); Vợ, con: chưa Có; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 40 phút ngày 03/6/2023, lực lượng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bắc Ninh trong quá trình tuần tra tại khu phố chùa Dận, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho Lò Văn T1. Ngoài ra, T còn tàng trữ 01 gói ma túy mục đích để bán kiếm lời. Ngay sau đó, lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Từ Sơn để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Lò Văn T1 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng lớp giấy màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng, T1 khai nhận là chất ma túy vừa mua của T để sử dụng (Cơ quan Công an đã niêm phong gói ma túy này trong phong bì thư ký hiệu M1) cùng số tiền 90.000 đồng tại túi quần sau bên phải của T1.

- Thu giữ tại lòng bàn tay trái của T 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng lớp giấy màu trắng, bên trong gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng. T khai nhận là chất ma túy của T tàng trữ để bán kiếm lời (Cơ quan Công an đã niêm phong gói ma túy này trong phong bì thư ký hiệu M2). Thu giữ tại lòng bàn tay phải của T số tiền 200.000 đồng, T khai nhận là tiền vừa bán ma túy cho T1 mà có.

Ngày 04/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Từ Sơn trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định chất ma túy đối với số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T1 và Nguyễn Thị T. Tại Bản Kết luận giám định số: 1170/KL-KTHS ngày 06/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận tổng số ma túy thu giữ là 0,2300 gam ma túy Heroine, trong đó:

- Chất bột màu trắng trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng là 0,1134 gam là ma túy Heroine;

- Chất bột màu trắng trong phong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng là 0,1166 gam là ma túy Heroine

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T và Lò Văn T1 khai nhận như sau: Khoảng 21 giờ ngày 03/6/2023, Nguyễn Thị T đi bộ từ nhà ra đoạn đường thuộc khu phố Chùa Dận, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, để tìm mua ma túy sử dụng và bán lại cho người mua kiếm lời. Sau đó, T gặp và mua của một người

đàn ông lạ không quen biết đứng ở rìa đường khu phố Chùa Dận 200.000 đồng tiền ma túy được một gói ma túy bọc ngoài bằng giấy màu trắng. T cầm gói ma túy này đi vào khu vực nghĩa trang gần đó, chia chất bột màu trắng là ma túy trong gói ma túy vừa mua thành ba gói nhỏ. T bỏ một gói ra sử dụng hết, 02 gói còn lại (01 gói màu trắng và 01 gói màu vàng) T đút vào một túi nilon màu trắng cầm ở tay trái, đi bộ ra khu vực rìa đường khu phố Chùa Dận để chờ người hỏi mua thì bán kiếm lời.

Đối với Lò Văn T1 tối ngày 03/6/2023 bắt xe bus đi từ huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội sang khu vực phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến phường Đình Bảng, T1 xuống xe đi bộ tìm chỗ mua ma túy thì gặp anh Lò Văn Án, sinh năm 1990 (là người cùng quê với T1). Khi gặp nhau, Tôn rủ Án cùng đi uống nước, Án đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, khi Tôn và Án đi đến khu vực đường gần nghĩa trang khu phố chùa Dận thì gặp T đang đứng ở rìa đường. Lúc này, T1 một mình đi đến chỗ T hỏi "*Chị có ma túy không bán cho em 01 gói*", T trả lời có và bảo 110.000 đồng/01 gói. Lúc này, T1 đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. T cầm tiền và đưa cho T1 một gói ma túy bọc ngoài bằng giấy màu vàng, T1 cầm gói ma túy ở lòng bàn tay phải, T trả lại T1 số tiền 90.000 đồng, T1 đút số tiền này vào túi quần sau bên phải T1 đang mặc. Đúng lúc này, lực lượng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bắc Ninh đi đến kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ các vật chứng như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 156/CT-VKS-TS ngày 12/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Lò Văn T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị T và Lò Văn T1 khai nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Bị cáo T mua 200.000 đồng ma túy của người đàn ông không quen biết. Sau đó bị cáo chia thành 03 gói ma túy, bị cáo sử dụng 01 gói ma túy, 01 gói bán cho bị cáo T1 được 110.000 đồng còn 01 gói ma túy cất giấu mục đích bán cho người khác có nhu cầu mua. Bị cáo T1 thừa nhận có mua 01 gói ma túy của bị cáo T với giá 110.000 đồng. Khi đang giao dịch mua bán ma túy thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Bị cáo không nói cho anh Lò Văn Án đi cùng biết là đi mua ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố và kiểm sát việc xét xử sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về đề nghị Hội đồng xét xử:

1/Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và bị cáo Lò Văn T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2/Hình phạt và điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 36 tháng tù đến 40 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/6/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T1 từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/6/2023.

3/Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Đề nghị HĐXX xử:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật là chất ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 110.000 đồng. Trả lại các bị cáo Nguyễn Thị T, Lò Văn T1 mỗi bị cáo số tiền 90.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Từ Sơn; Điều tra viên Công an thành phố Từ Sơn, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

{2} Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 03/6/2023, tại khu phố Chùa Dận, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, lực lượng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bắc Ninh đã bắt quả tang Nguyễn Thị T có hành vi bán trái phép 0,1134 gam ma túy Heroine cho Lò Văn T1 với giá 110.000 đồng. T1 khai nhận, mua số ma túy trên mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, T còn tàng trữ trái phép 0,1166 gam ma túy

Heroine nhằm mục đích để bán kiếm lời. Như vậy, tổng số ma túy T bán và tàng trữ trái phép để bán kiếm lời là 0,2300 gam ma túy Heroine.

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Căn cứ nhân thân, khối lượng ma túy là 0,2300 gam nên Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Thị T theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Hành vi của bị cáo Lò Văn T1 đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ nhân thân, khối lượng ma túy là 0,1134 gam nên Cáo trạng truy tố bị cáo Lò Văn T1 theo điểm c khoản 1 Điều 249 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

{3} Trong vụ án này các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc cụ thể nên không thuộc trường hợp đồng phạm có tổ chức. Bị cáo T do hám lời nên sau khi mua ma túy đã bán để kiếm lời. Bị cáo T1 mua ma túy để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên dẫn đến con đường phạm tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của nhà nước và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

{4} Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo T có nhân thân xấu. Ngày 27/9/2021 TAND thị xã Từ Sơn (nay là thành phố Từ Sơn), tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 14 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/8/2022. T đến ngày 04/6/2023 bị cáo chưa được xóa án tích nên xác định là tiền án.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Thị T và Lò Văn T1 đã "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo T1 thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ am hiểu pháp luật hạn chế nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo Nguyễn Thị T chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử cách ly các bị cáo Nguyễn Thị T, Lò Văn T1 ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo T phạm tội với mục đích thu lời bất chính nên lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo tuy nhiên bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập. Bị cáo T1 phạm tội với mục đích thỏa mãn cơn nghiện bản thân và không có tài sản, nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

{5} Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 290.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ trong đó xác định tiền mua bán ma túy là 110.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Còn lại 180.000 đồng thì có 90.000 đồng của bị cáo T trả lại tiền thừa khi bán ma túy cho T1 và 90.000 đồng của bị cáo T1 bị thu khi phạm tội quả tang do T trả lại tiền mua ma túy còn thừa; quá trình điều tra xác định không liên quan hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

{6} Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Thị T tối ngày 03/6/2023, do T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra Công an thành phố Từ Sơn chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị T tối ngày 03/6/2023, Công an thành phố Từ Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp pháp luật.

Đối với người thanh niên Lò Văn Án đi cùng bị cáo T1 nhưng không biết bị cáo T1 mua ma túy nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Từ Sơn nhắc nhở là phù hợp.

{7} Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn T1 thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và bị cáo Lò Văn T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/6/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T1 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/6/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Thị T, Lò Văn T1 mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định, mặt trước phong bì có ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định trong vụ án Nguyễn Thị T, sinh năm 1979, trú tại Khu phố Hạ, phường Đình Bảng, TP.Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh có hành vi mua bán trái phép chất ma túy" mặt sau có giấu tròn đỏ phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 110.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Trả lại bị cáo Lò Văn T1, Nguyễn Thị T mỗi bị cáo số tiền 90.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T1.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND/VKSND tỉnh Bắc Ninh/;*
- *VKSND/Công An TP Từ Sơn;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh*
- *Chi cục THA thành phố Từ Sơn;*
- *Người TGTT;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Huy Tuấn